

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE Ô TÔ VÀ XE MÁY

- 1. Người được bảo hiểm theo sản phẩm Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên xe mô tô – xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt là:**
 - A. Người điều khiển và người khác ngồi trên mô tô – xe máy
 - B. Chủ sở hữu xe
 - C. Người thứ 3
 - D. Cả A, B, C
- 2. Đối tượng và phạm vi bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe của Bảo hiểm Bảo Việt là:**
 - A. Thiệt hại về thân thể đối với lái xe
 - B. Thiệt hại về thân thể đối với những người được chở trên xe
 - C. Lái xe và những người được chở trên xe bị tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe tham gia giao thông
 - D. Cả A, B, C
- 3. Trường hợp nào sau đây không thuộc phạm vi bảo hiểm theo sản phẩm Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên xe mô tô – xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt:**
 - A. Người được bảo hiểm cố ý gây tai nạn
 - B. Người được bảo hiểm điều khiển xe không có giấy phép lái xe hợp lệ
 - C. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 - D. Cả A, B, C
- 4. Sản phẩm bảo hiểm tai nạn người ngồi trên mô tô – xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt, số tiền bảo hiểm tối thiểu được quy định là:**
 - A. 2 triệu đồng/người/vụ
 - B. 3 triệu đồng/người/vụ
 - C. 5 triệu đồng/người/vụ
 - D. 10 triệu đồng/người/vụ
- 5. Theo sản phẩm Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên xe mô tô – xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt, phí bảo hiểm tối thiểu được tính theo số tiền bảo hiểm như thế nào:**
 - A. 0,1% số tiền bảo hiểm/người/năm
 - B. 0,2% số tiền bảo hiểm/người/năm
 - C. 0,3% số tiền bảo hiểm/người/năm
 - D. 0,4% số tiền bảo hiểm/người/năm
- 6. Theo quy tắc bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe đang được triển khai tại Bảo hiểm Bảo Việt, phí bảo hiểm tối thiểu được tính theo tỷ lệ phần trăm Số tiền bảo hiểm (STBH) là:**
 - A. 0,1% đối với ô tô và 0,1% đối với xe máy
 - B. 0,1% đối với ô tô và 0,18% đối với xe máy

- C. 0,15% đối với ô tô và 0,1% đối với xe máy
D. 0,15% đối với ô tô và 0,18% đối với xe máy
- 7. Đối với bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe, thuế suất VAT áp dụng áp dụng đối với phí bảo hiểm là**
- A. 10%
B. 5%
C. 0%
D. Không phải đóng VAT
- 8. Thời hạn trả tiền bảo hiểm kể từ khi Bảo hiểm Bảo Việt nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo sản phẩm Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên xe mô tô – xe máy là:**
- A. 15 ngày
B. 21 ngày
C. 25 ngày
D. 30 ngày
- 9. Chị Thanh tham gia bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe mô tô - xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt với số tiền bảo hiểm 10 triệu đồng/người/vụ. Số người đăng kí là 2 người. Với tỷ lệ phí bảo hiểm là 0.10%, chị Thanh sẽ phải nộp mức phí bảo hiểm là:**
- A. 10,000 đồng
B. 11,000 đồng
C. 20,000 đồng
D. 22,000 đồng
- 10 Theo quy tắc bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên xe mô tô - xe máy đang được triển khai tại Bảo hiểm Bảo Việt, phí bảo hiểm được tính dựa trên:**
- A. Số tiền Bảo hiểm
B. Số chỗ ngồi trên mô tô - xe máy
C. A và B đúng
D. A và B sai
- 11 Chọn phương án sai về hợp đồng bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên mô tô - xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt:**
- A. Bảo hiểm tai nạn người con người theo chỗ ngồi trên mô tô - xe máy chỉ bảo vệ cho chủ xe
B. Không bảo hiểm cho đối tượng là trẻ em dưới 7 tuổi
C. Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên mô tô - xe máy là bảo hiểm bắt buộc mọi chủ xe phải tham gia
D. Cả A, B, C
- 12 Theo điều khoản bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên mô tô - xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt, nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn mà số người thực tế (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm thì:**
- A. Không trả tiền bảo hiểm
B. Số tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm với số người thực tế trên xe
C. Chỉ chi trả số tiền bảo hiểm cho những người được đăng kí bảo hiểm
D. A, B, C đều sai

- 13 Anh Tuấn tham gia bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên xe mô tô - xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt với số tiền bảo hiểm 50 triệu đồng/người/vụ. Số người đăng kí là 1 người. Với tỷ lệ phí bảo hiểm là 0.15%, Anh Tuấn sẽ phải nộp mức phí bảo hiểm là:**
- A. 50,000 đồng
 - B. 75,000 đồng
 - C. 100,000 đồng
 - D. Không bán cho 01 người
- 14 Phát biểu nào sau đây là đúng trong bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên Mô tô - xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt**
- A. Bảo hiểm tai nạn người con người theo chỗ ngồi trên mô tô - xe máy chỉ bảo vệ cho chủ xe
 - B. Người khác ngồi trên mô tô - xe máy là người được chủ xe hoặc người điều khiển mô tô - xe máy đó cho phép lên xe
 - C. Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên mô tô - xe máy là bảo hiểm bắt buộc mọi chủ xe phải tham gia
 - D. Không bảo hiểm cho đối tượng là trẻ em dưới 7 tuổi
- 15 Phát biểu nào sau đây là đúng trong bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên Mô tô - xe máy của Bảo hiểm Bảo Việt**
- A. Trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trẻ em dưới 7 tuổi được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hiểm theo quy định trong GCN bảo hiểm
 - B. Phí bảo hiểm được tính theo số tiền bảo hiểm và theo số chỗ ngồi trên xe mô tô - xe máy
 - C. Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên mô tô - xe máy không phải chịu thuế giá trị gia tăng
 - D. Cả A, B, C
- 16 Nghiệp vụ bảo hiểm tai nạn lái xe và người ngồi trên xe ô tô của Bảo hiểm Bảo Việt, số tiền bảo hiểm tối thiểu được quy định là:**
- A. 5 triệu đồng/người/vụ
 - B. 10 triệu đồng/người/vụ
 - C. 15 triệu đồng/người/vụ
 - D. 20 triệu đồng/người/vụ
- 17 Phát biểu nào sau đây là đúng theo sản phẩm bảo hiểm tai nạn lái xe và người ngồi trên xe ô tô của Bảo hiểm Bảo Việt:**
- A. Không chi trả trong trường hợp đối tượng bảo hiểm cố ý gây thiệt hại
 - B. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên GCN bảo hiểm, thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm với số người thực tế trên xe
 - C. Chỉ chi trả trong trường hợp người được bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn
 - D. A và B đúng
- 18 Theo sản phẩm bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe ô tô của Bảo hiểm Bảo Việt, trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật thân thể, quyền lợi bảo hiểm được giải quyết như thế nào?**
- A. Số tiền bảo hiểm từ 50 triệu đồng trở xuống: trả theo bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của BHBV

- B. Số tiền bảo hiểm trên 50 triệu đồng: thương tật tạm thời được thanh toán theo chi phí y tế thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng người bị thương trong thời gian điều trị thương tật, nhưng không vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của BHBV
- C. Số tiền bảo hiểm trên 50 triệu đồng: thương tật vĩnh viễn được bồi thường theo tỷ lệ trả tiền bảo hiểm quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của BHBV
- D. Cả A, B, C
- 19 Ông A tham gia sản phẩm bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe ô tô thời hạn 1 năm của Bảo hiểm Bảo Việt với số tiền bảo hiểm là 100 triệu/người cho 5 chỗ ngồi trên xe. Tỷ lệ phí bảo hiểm là 0.1%/năm. Mức phí bảo hiểm ông A phải trả là?**
- A. 100,000 VND
- B. 500,000 VND
- C. 1,000,000 VND
- D. 5,000,000 VND
- 20 Phát biểu nào sau đây là sai về phí bảo hiểm theo sản phẩm bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe ô tô của Bảo hiểm Bảo Việt?**
- A. Tỷ lệ phí bảo hiểm năm tối thiểu là 0.1%
- B. Phí bảo hiểm được tính dựa trên loại xe tham gia bảo hiểm
- C. Phí bảo hiểm phải đóng dựa trên số tiền bảo hiểm và số chỗ ngồi tham gia
- D. Phí bảo hiểm là mức phí mà người tham gia bảo hiểm phải trả cho doanh nghiệp bảo hiểm